

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-PT

Ngày: 11-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam

Bà Mai Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn 7, xã TT, huyện TN, tỉnh ND; nghề nghiệp: thợ xây; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn Quán và bà Bùi Thị Tính; vợ là Phạm Thị Tho; có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 08/QĐ/UBKTHU ngày 05/6/2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại kháng cáo:

1. Anh Bùi Văn H; sinh năm 1983

2. Chị Phạm Thị P; sinh Năm 1982

Cùng cư trú: Thôn 7, xã TT, huyện TN, tỉnh ND.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại: Luật sư Nguyễn Hồng Giang - Văn phòng luật sư Vũ Lợi thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: 154 phường bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Văn K
2. Anh Phạm Văn N
3. Chị Trần Thị T

Cùng cư trú: Thôn 7, xã TT, huyện TN, tỉnh ND.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo và các bị hại là anh Bùi Văn H, chị Phạm Thị P, Luật sư Nguyễn Hồng Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2016 Nguyễn Văn Q hợp đồng xây nhà cho vợ chồng anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị P, sau khi thanh toán tiền công cho Quỳnh, anh Hạ, chị Phượng có nợ lại Quỳnh 06 triệu đồng. Quỳnh đã nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng anh Hạ, chị Phượng chưa trả nên hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Khoảng 19h30' ngày 28/4/2018, sau khi đi uống rượu về Quỳnh sang nhà vợ chồng anh Hạ, chị Phượng đòi số nợ trên, Quỳnh đứng ngoài cổng gọi anh Hạ nhưng không có ai trả lời. Quỳnh nhặt 01 viên đá ném lên mái tôn lán làm mộc phía trước nhà anh Hạ (mục đích để gọi vợ chồng anh Hạ, chị Phượng). Chị Phượng ra ngoài đường chửi: “Đ.mẹ đưa nào phá nhà tao đây”. Anh Hạ cầm 1 thanh gỗ hộp vuông chạy ra đường. Thấy vợ chồng anh Hạ, chị Phượng chửi mình, Quỳnh về nhà lấy chiếc Dao bằng Inox ra đánh nhau với vợ chồng anh Hạ, chị Phượng. Khi đến nơi, thấy chị Phượng đang đứng ở ngoài đường đối diện cửa nhà chửi. Quỳnh chạy đến đứng đối diện chị Phượng chém từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào má trái chị Phượng làm chị Phượng đứt mảng tóc, rách da mặt chảy máu. Chị Phượng kêu lên: “Anh Hạ ơi cứu em” rồi ngồi xuống đường. Quỳnh tiếp tục cầm dao chạy về phía anh Hạ chém từ trên xuống, từ phải qua trái trúng má trái anh Hạ làm anh Hạ rách da mặt chảy máu. Anh Hạ lao vào ôm Quỳnh cả hai cùng vật lộn. Mọi người chạy ra can ngăn, giằng dao trên tay Quỳnh. Gia đình Quỳnh và mọi người đưa Anh Hạ và chị Phượng đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội. Hậu quả: Anh Bùi Văn H bị vết thương gò má đến bờ hàm dưới KT 18cm, bờ sắc gọn, lộ cơ phần mềm, đứt ống Stenon trái, liệt nhánh miệng thần kinh VII trái, vết thương mặt trước 1/3 dưới cánh tay phải, vết thương ngón 1 tay trái; chị Phạm Thị P bị vết thương vùng má trái, tai trái 15cm bờ gọn, liệt mặt dạng VII trái.

Ngay sau khi gây thương tích cho anh Hạ, chị Phượng, Nguyễn Văn Q đến Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã Trục Thuận đầu thú.

Cơ quan cảnh sát điều tra (Sau đây viết tắt là CSĐT) Công an huyện Trục Ninh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng: 01 chiếc dao bằng Inox dài 70cm, phần lưỡi dao dài 48cm, phần rộng nhất là 6cm, sống hình răng cưa, mũi dao nhọn cong.

Bản giám định pháp y về thương tích số 97/18/TgT ngày 07/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Phạm Thị P là 12%.

Bản giám định pháp y về thương tích số 111/18/TgT ngày 21/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Bùi Văn H là 24%.

Người làm chứng là anh Bùi Văn K trình bày: Khoảng gần 8h tối ngày 28/4/2018 anh đi qua khu vực nhà anh Hạ thấy Quỳnh nhặt một viên gạch hay đá gì đó ném lên mái tôn nhà anh Hạ, anh thấy vợ chồng anh Chuyện lôi Quỳnh về, lúc này vợ chồng anh Hạ từ trong nhà ra chửi Quỳnh hay ai thì anh không biết, sau đó thấy Quỳnh về nhà cầm dao đến chém chị Phụng anh chỉ biết đến đấy vì sau đó anh xuống nhà ông Hoạt (bố anh Hạ) tìm ông Hoạt lên, khi đến nơi mọi người cho biết Quỳnh đã chém anh Hạ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Văn Q đã đưa anh Hạ, chị Phụng đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định, Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội và thuê người chăm sóc anh Hạ, chị Phụng trong quá trình điều trị tại bệnh viện, đồng thời chi trả toàn bộ kinh phí cấp cứu, điều trị, tiền viện phí, tiền thăm khám, tiền thuốc với số tiền là 83.344.252 đồng; tiền ăn ở, đi lại, sinh hoạt cho anh Hạ, chị Phụng và người nhà phục vụ của anh Hạ, chị Phụng, tiền phát sinh liên quan đến việc điều trị là 49.790.000đ.

Ngoài các khoản tiền gia đình bị cáo đã chi trả, bị hại còn yêu cầu Nguyễn Văn Q phải bồi thường tổng số tiền 800 triệu đồng gồm: Chi phí thuê làm thợ mộc từ ngày 17/5/2018 đến ngày 22/7/2018; chi phí thuê người làm ruộng, gặt, cày cấy; chi phí đền bù, phạt hợp đồng sản xuất do không thực hiện được trong quá trình nằm viện; chi phí mời luật sư; chi phí phát sinh do ảnh hưởng bởi vết thương sau này; đền bù thiệt hại tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sau đây viết tắt là BLHS),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2018;

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng anh Bùi Văn H, chị Phạm Thị P tổng số tiền là 59.500.000đồng (Năm mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/12/2018 bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã tận tình cứu chữa, khắc phục hậu quả. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn bố mẹ già, vợ không có việc làm, 3 con nhỏ, con

lớn nhất 10 tuổi, con nhỏ mới 3 tuổi, bị cáo là lao động chính, đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 13/12/2018 anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị P có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với kết luận giám định vì vợ chồng anh chị bị chém thẳng vào mặt và đầu nhiều nhất, trong đó có một nhất chém gây đứt dây thần kinh số 7 cho cả hai vợ chồng anh chị đến nay chưa ổn định, anh H có biểu hiện thần kinh bị ảnh hưởng, ăn uống khó, nói và biểu cảm khó khăn. Chị Phụng vẫn bị đau nhức nửa đầu, nhai nuốt khó, mắt trái mờ, khi giám định chuyên viên làm sơ sài, quan liêu, chỉ dùng thước đo độ dài vết thương của anh H, không hỏi anh chị câu nào mà chỉ căn cứ hồ sơ mà kết luận. Anh chị đã đề nghị được giám định lại nhưng không được chấp nhận. Về thiệt hại, ngoài những thiệt hại thực tế, cấp sơ thẩm không xem xét vấn đề thiệt hại về tinh thần, không xem xét đền bù thiệt hại ngoài hợp đồng như chi phí luật sư, đền bù mất thu nhập do không thực hiện hợp đồng làm mộc với khách hàng. Đề nghị cấp phúc thẩm buộc Quynh bồi thường các khoản: Chi phí đền bù, phạt hợp đồng sản xuất do không thực hiện được trong quá trình nằm viện, chi phí mời Luật sư, chi phí phát sinh do ảnh hưởng bởi vết thương sau này, thiệt hại tổn thất về tinh thần, tổng cộng các khoản là 550.000.000đ. Về hình phạt, Bị cáo thực hiện hành vi chém liên tiếp vào vùng trọng yếu trên cơ thể anh chị, dùng hung khí nguy hiểm tấn công liên tục trong khi đang có chất kích thích, vậy mà chỉ bị truy tố tội cố ý gây thương tích là không phù hợp với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả, đề nghị xem xét lại về tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã rất ăn năn hối hận với việc làm của mình đã tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

Các bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Ngoài các khoản chi phí do gia đình bị cáo đã trả, bị hại còn phải trực tiếp trả một số khoản tiền thuốc, phải thuê taxi đi giám định và lên làm việc với công an. Ngoài ra, người thân của bị hại cũng phải bố trí lên bệnh viện, cũng như trong thời gian ở nhà vì bị thương cả hai vợ chồng nên không có ai chăm sóc và lo việc gia đình, nhưng chưa được cấp sơ thẩm tính khoản tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc, chưa buộc bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, những người có hợp đồng làm mộc với bị hại khai không phạt hợp đồng là do bị công an ép khai như vậy. Sau khi các bị hại ở viện về, gia đình bị cáo không thăm hỏi gì còn có những lời nói thách thức nên không nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối lỗi cho bị cáo. Việc bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu nên phải xét xử về tội giết người mới đúng, hình phạt 4 năm 6 tháng là chưa thoả đáng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quan điểm: Cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm như không tổng đạt kết luận điều tra và cáo trạng cho người bị hại cũng như Luật sư, đã tước đi quyền khiếu nại của bị hại, kết quả giám định chưa chính xác vì ở tỉnh chưa đủ điều kiện giám định về thần kinh, rõ ràng bị hại có biểu hiện không bình thường do thần kinh bị ảnh hưởng, sau đây bị hại sẽ phải

tiến hành giám định lại để tiếp tục khởi kiện về dân sự, việc cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo không cố ý tước đoạt sinh mạng là chưa phù hợp vì dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể. Về trách nhiệm dân sự còn nhiều khoản tiền chưa được cấp sơ thẩm xem xét như bị hại đã trình bày, đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo, người bị hại là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là chính xác, hình phạt 4 năm 6 tháng tù là phù hợp. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại sửa án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh Hạ từ 15 đến 20 triệu đồng, bồi thường cho chị Phượng từ 8 đến 10 triệu đồng, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại về tội danh, hình phạt cũng như các khoản bồi thường khác vì không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Quỳnh và anh Hạ, chị Phượng làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Quỳnh thấy rằng, do sau khi sự việc xảy ra bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, tác động để gia đình bị cáo tận tình cứu chữa, khắc phục hậu quả, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xét xử bị cáo 4 năm 6 tháng tù, thấp hơn mức khởi điểm khung hình phạt 6 tháng là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của anh Hạ, chị Phượng về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Quỳnh thấy rằng: Việc bị cáo dùng chiếc dao bằng Inocx chém vào má trái chị Phượng và anh Hạ, khi hai bên có mâu thuẫn, nhưng không lớn, ngay sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã ra đầu thú, chứng tỏ bị cáo không có ý thức tước đoạt sinh mạng bị hại, mà bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý gián tiếp, nên hậu quả đến đâu xét xử đến đó. Hậu quả chị Phượng bị tổn thương cơ thể 12%; anh Hạ bị tổn thương cơ thể 24%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Quỳnh về tội “Cố ý thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS “Sử dụng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho nhiều người” là có căn cứ. Về hình phạt: Xuất phát từ việc vợ chồng anh Hạ, chị Phượng còn nợ tiền công xây nhà của Nguyễn Văn Q, đã nhiều lần Quỳnh đòi tiền nhưng anh Hạ, chị Phượng chưa trả, dẫn đến cãi chửi nhau trước đó và thời điểm tối ngày 28/4/2018 Quỳnh đã đến đòi tiền rồi hai bên xảy ra xô xát, như vậy việc Quỳnh phạm tội không phải không có lý do từ phía bị hại, nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết phạm tội “Có tính chất côn đồ” đối với Quỳnh là phù hợp. Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS như nhận định ở trên, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất khung hình phạt. Mức hình phạt 4 năm 6 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

[4] Xét kháng cáo của bị hại về phần dân sự thấy rằng: Quá trình anh Hạ, chị Phượng điều trị thương tích tại bệnh viện I Nam Định, Bệnh viện Việt Đức gia đình bị cáo đã chi trả toàn bộ tiền viện phí, tiền thăm khám, tiền thuốc theo tài liệu, hóa đơn, chứng từ có trong hồ sơ với số tiền là 83.344.252 đồng. Ngoài ra, gia đình bị cáo còn chi các khoản ăn ở, đi lại, sinh hoạt cho anh Hạ, chị Phượng và thuê người phục vụ cho anh Hạ, chị Phượng, tiền phát sinh liên quan đến việc điều trị đã được cấp sơ thẩm xem xét chấp nhận tổng số tiền 31.590.000 đồng. Như vậy, tổng cộng gia đình bị cáo đã phải chi trả trong quá trình anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị P điều trị tại bệnh viện với số tiền là 114.934.250 đồng.

[5] Đối với yêu cầu của anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị P đòi bồi thường, tổng số tiền 550 triệu đồng. Toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản: Tiền ngày công không lao động trong quá trình anh Hạ, chị Phượng điều trị tại các bệnh viện và sau khi ra viện chưa có khả năng lao động được, chị Phượng 6.000.000 đồng; anh Hạ 13.500.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe cho chị Phượng 15.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe cho anh Hạ 25.000.000 đồng. Tổng cộng 59.500.000 đồng và không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường các khoản khác như: Chi phí thuê người làm thợ mộc; chi phí đền bù, phạt hợp đồng; chi phí mời luật sư; chi phí phát sinh do ảnh hưởng bởi vết thương sau này do anh Hạ, chị Phượng không đưa ra được căn cứ chứng minh thiệt hại thực tế có xảy ra, trong khi những cá nhân có hợp đồng làm mộc với vợ chồng anh Hạ đều trình bày sự việc xảy ra ngoài ý muốn không có ai yêu cầu đền bù hay phạt hợp đồng, tiền thuê thợ làm mộc chính là khoản tiền bồi thường công không lao động được của anh Hạ, chị Phượng. Điều 590 BLDS không quy định bị hại được yêu cầu bồi thường đối với chi phí mời luật sư hoặc những chi phí chưa thực tế xảy ra. Nếu sau này vết thương thực sự tái phát anh Hạ, chị Phượng có tài liệu để chứng minh đã phải chi phí điều trị thực tế, anh Hạ, chị Phượng có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường bằng vụ án dân sự khác. Nên, cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về những nội dung này.

[6] Xét yêu cầu của bị hại đòi bồi thường một số khoản theo tài liệu mới xuất trình tại phiên toà phúc thẩm thấy rằng, có căn cứ chấp nhận các tài liệu bị hại đã phải mua thuốc theo đơn và chi phí taxi đi giám định, với tổng số tiền là 1.913.000đ, đối với các tài liệu thể hiện việc bị hại mua thuốc tại hiệu thuốc không theo chỉ định của Bác sỹ và việc thuê xe taxi đi làm việc với cơ quan Công an không có căn cứ chấp nhận các vi phạm pháp luật không có quy định. Đối với yêu cầu đòi bồi thường thu nhập bị mất của người nhà bị hại đi chăm sóc cũng không được chấp nhận vì quá trình bị hại nằm viện đã không từ chối mà chấp nhận những người do gia đình bị cáo thuê đến để chăm sóc.

[7] Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 590 BLDS thì người gây thiệt hại phải bồi thường một khoản tiền tổn thất về tinh thần cho người bị hại, nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét, nên căn cứ thực tế tính chất đặc điểm của vụ án, tỷ lệ thương tích của anh Hạ, chị Phượng, cần chấp nhận một phần kháng cáo của anh Hạ, chị Phượng, buộc bị cáo Quỳnh có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tinh thần cho anh Hạ bằng 15 tháng lương tối thiểu là 20.850.000đ, bồi thường cho chị Phượng bằng 10 tháng lương tối thiểu là 13.900.000đ. Tổng cộng: 34.750.000đ.

[8] Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng do không tổng đạt Kết luận điều tra và Cáo trạng cho người bị hại và Luật sư. Đồng thời, việc giám định chưa chính xác, đề nghị huỷ án sơ thẩm để điều tra xét xử lại không có căn cứ chấp nhận bởi lẽ: Để khắc phục những thiếu sót trong việc tổng đạt văn bản của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, cấp sơ thẩm đã phải hoãn phiên toà lần 1, đảm bảo người bị hại có đủ thời gian thực hiện các quyền tố tụng của mình, việc giám định thì đã được giám định viên tham dự phiên toà trả lời tất cả những thắc mắc của bị hại và Luật sư, đã khẳng định việc giám định được thực hiện đúng theo hướng dẫn Thông tư số 20 của Bộ y tế, hoàn toàn không có việc không có đủ điều kiện, phương tiện như trình bày của Luật sư.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật và do điều chỉnh lại khoản tiền bồi thường nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại mức án phí dân sự sơ thẩm. Do kháng cáo của các bị hại được chấp nhận một phần nên các bị hại không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS, Điều 590 Bộ luật Dân sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2018;

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 114.934.250 đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tinh thần cho anh Bùi Văn H số tiền là 20.850.000đ, cho chị Phạm Thị P số tiền là 13.900.000đ và bồi thường số tiền 1.913.000đ bị hại đã chi phí mua thuốc và chi phí taxi đi giám định. Tổng cộng 36.663.000đ.

Tổng cộng (ngoài số tiền đã chi phí) bị cáo Nguyễn Văn Q còn phải bồi thường tiếp cho vợ chồng anh Bùi Văn H, chị Phạm Thị P số tiền là 96.163.000đ (Chín mươi sáu triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; các bị hại;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Trực Ninh;
- Chi cục THA huyện Trực Ninh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết